

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-10-2022

V/v: “*Tranh chấp Ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 82/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vương Thị A, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Vi Văn B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2022, bản tự khai và biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vương Thị A trình bày:

Bà Vương Thị A và ông Vi Văn B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo giấy đăng ký kết hôn số 61/2018 vào ngày 28 tháng 8 năm 2018. Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc, sau đó đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và không còn tình cảm

gì với nhau. Nguyên nhân là do ông B thường xuyên uống rượu say xỉn về chửi bới vợ con và đánh đập bà A nhiều lần, có lần bà A phải đi khám ở trạm y tế xã PM và ông B bị lập biên bản về hành vi này. Nay vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Nay bà A xác định tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc từ lâu không còn ai quan tâm đến ai, bà A và ông B đã sống ly thân với nhau, bà A và ông B mỗi người sống một nơi. Do đó, bà A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vi Văn B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà A và ông B có 01 người con chung là Vi Thanh C, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2018, hiện nay đang do ông B nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà A đồng ý giao quyền nuôi con cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng, bà A trình bày do bà đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vương Thị A không yêu cầu.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 31 tháng 8 năm 2022 bị đơn ông Vi Văn B trình bày như sau:

Do ông B không viết được Bản tự khai và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập lấy lời khai của ông B. Qua đó, ông B thống nhất như lời trình bày của bà Vương Thị A về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay ông không trình bày gì thêm, việc bà A yêu cầu ly hôn thì ông B cũng đồng ý vì hiện nay cả hai người không còn tình cảm gì với nhau.

Về con chung ông yêu cầu được nuôi con chung là Vi Thanh C, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2018 và ông cho rằng bà A đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con. Về cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 36, 39; 40 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Vương Thị A.

Về con chung: Giao con chung là Vi Thanh C, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2018 cho ông Vi Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án tranh chấp “**Ly hôn**” do bà Vương Thị A đứng đơn khởi kiện, bị đơn là ông Vi Văn B cư trú tại: Thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, 39, 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2] Phân tích nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của nguyên đơn là bà Vương Thị A cho thấy, bà và ông Vi Văn B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo giấy đăng ký kết hôn số 61/2018 vào ngày 28 tháng 8 năm 2018. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông B được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, bà A cho rằng ông B thường xuyên đi uống rượu, say xỉn về nhà đánh đập bà A nhiều lần, do đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và không tìm được tiếng nói chung. Nay bà A xác định tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc từ lâu không còn ai quan tâm đến ai, bà A và ông B đã sống ly thân với nhau từ lâu, hiện nay bà A và ông B mỗi người sống một nơi. Do đó, bà A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Tại phiên tòa, bà A cho rằng bà và ông B đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nay bà A xác định không còn tình cảm với ông B. Mặc dù, tại phiên tòa không có mặt ông B. Tuy nhiên, ông B có có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và tại biên bản lấy khai ngày 31 tháng 8 năm 2022 ông B cũng trình bày hiện nay không còn tình cảm gì với bà A, ông bà hiện nay mỗi người sống mỗi nơi nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà A. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, từ lâu không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà A và ông B có 01 người con chung là Vi Thanh C, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2018. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như lời khai, bản tự khai của bà A trình bày do bà đi làm ăn xa không có điều kiện để chăm sóc con và bà nhường quyền nuôi con là cháu C cho ông B nuôi dưỡng, tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 8 năm 2022 ông B cũng trình bày hiện nay ông đang trực tiếp nuôi cháu C và ông có nguyện vọng được nuôi cháu Vi Thanh C cho đến

khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu, nghĩ cần thiết phải giao người con chung là C cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí HN&GD sơ thẩm: Bà Vương Thị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị A về việc tranh chấp “Ly hôn”

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Vương Thị A được ly hôn với ông Vi Văn B.

- *Về con chung:* Giao người con chung là Vi Thanh B, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2018 cho ông Vi Văn B tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vương Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006232 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận

- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã PM, huyện Bù Gia Mập
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên toà

Văn Phú Vinh